

Bản án số: 53 /2020/HS - ST

Ngày 09/9/2020

V/v: NVT “tàng trữ
trái phép chất ma túy”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

Các hội thẩm nhân dân: Ông MAI ĐỨC NGUYỄN và Ông LÊ QUANG NGỌC.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông LÊ VIỆT CƯỜNG – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST - QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NVT**, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1990.ĐKNKTT và nơi ở: Thôn AH, xã HD, huyện CM, TP.HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 8/12. Họ tên bố: N V Q, sinh năm 1961, Họ tên mẹ: N T C, sinh năm: 1969. Gia đình bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ 1. Họ và tên vợ: NT P, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014 Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 58/2011/HSST ngày 18/5/2011 Tòa án nhân dân huyện CM, Thành phố HN xử phạt: 30(ba mươi) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Ngày 18/3/2013 đã chấp hành xong hình phạt, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 tại nhà tạm giữ công an huyện TO, Tp.HN. Tại phiên tòa bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị NT P, sinh năm 1991. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn AH, xã HD, huyện CM, TP.HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/6/2020, NVT điều khiển xe mô tô BKS 29X1 – 05172 từ nhà ở của mình thôn AH, xã HD đến khu vực thôn C, B Đ, xã B M, huyện TO, Tp. HN.

Tại khu vực trên NVT đã tìm mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết (không rõ danh tính, địa chỉ) với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy NVT cất số ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường 21B hướng ra quận H Đ, Tp.HN, đến khoảng 7 giờ 30 cùng ngày khi đi đến khu vực Chợ của xã B M thì bị Công an xã B M, công an huyện TO kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật là 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy).

Tang vật thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 xe mô tô BKS 29X1 – 05172, số khung RLHHC 1209BY 145992, số máy HC 12E - 2946011

Tại bản kết luận giám định số 5096/KLGD - PC 09 ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP HN kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,127 gam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 53/CT – VKS ngày 18/8/2020.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NVT mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo NVT không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 25/6/2020, tại khu vực C xã B M, huyện TO, HN, NVT có hành vi tàng trữ trái phép 0,127 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng

cho bản thân thì bị công an xã B M, công an huyện TO, thành phố HN phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 53/CT – VKS ngày 18/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo NVT về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, bản thân năm 2011 đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng: không

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho chính bản thân và xã hội, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Hồ sơ phản ánh về người bán ma túy cho NVT, tuy nhiên quá trình điều tra không có đủ tài liệu, căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 29X1 – 05172, số khung RLHHC 1209BY 145992, số máy HC 12E – 2946011, cơ quan điều tra đã xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là của chị NT P, sinh năm 1991. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn AH, xã HD, huyện CM, TP.HN là vợ của NVT, chị P cho T mượn xe để đi làm, không biết việc T sử dụng để đi mua ma túy, ngày 27/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện đã trả lại cho chị P là có căn cứ, nên không xem xét.

[5]. Về tang vật: Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định cần tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo NVT, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NVT: 13**(mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/6/2020.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo NVT cùng giám định viên tại các mép dán, hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án Dân sự huyện TO lập ngày 27 tháng 8 năm 2020.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo NVT phải nộp: 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/9/2020

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã HD;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA